

# BỘ CÔNG THƯƠNG

\*\*\*

## TÀI LIỆU PHỔ BIẾN

**NGHỊ QUYẾT SỐ 52-NQ/ĐUB NGÀY 05/6/2026 CỦA ĐẢNG ỦY  
BỘ CÔNG THƯƠNG VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1552/QĐ-BCT  
NGÀY 30/6/2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Về Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*

*Hà Nội, tháng 7 năm 2026*

## 1 BỐ CỤC TÀI LIỆU PHỔ BIẾN

Phần	Nội dung	Trang
	Lời giới thiệu	3
Phần I	Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành công Thương giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	4
Phần II	Định hướng chiến lược chung	5
Phần III	Định hướng chiến lược hoàn thiện pháp luật theo lĩnh vực: thương mại, cạnh tranh, công nghiệp, năng lượng	6-8
Phần IV	Giải pháp và lộ trình thực hiện	9-15
Phần V	Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW	16
Phần VI	Quyết định số 1552/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026-2030	17-28

## LỜI GIỚI THIỆU

*Ngày 05/6/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05/6/2026 phê duyệt Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác lập cơ sở chính trị, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng chiến lược, các nhóm giải pháp và yêu cầu tổ chức thực hiện đối với toàn ngành Công Thương. Đây là văn bản có ý nghĩa nền tảng, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng ủy Bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và thi hành pháp luật, coi hoàn thiện thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phục vụ phát triển ngành và đất nước trong kỷ nguyên mới.*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1552/QĐ-BCT ngày 30/6/2026 kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2026 - 2030. Quyết định này chuyển hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng chiến lược thành các nhiệm vụ cụ thể, có sản phẩm, thời hạn, đơn vị chủ trì và cơ chế theo dõi, đôn đốc, đánh giá. Đây là bước chuyển quan trọng từ định hướng chính trị sang tổ chức thực hiện trong quản lý nhà nước, bảo đảm “Chiến lược” không chỉ dừng ở yêu cầu nhận thức mà được cụ thể hóa thành chương trình hành động của các cơ quan, đơn vị.*

*Việc Ban Thường vụ Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB và Quyết định số 1552/QĐ-BCT là bước đi quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ và đóng góp vào việc thực hiện một nội dung trong Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật. Chiến lược và Kế hoạch triển khai có ý nghĩa lớn đối với ngành Công Thương thông qua việc đánh giá đúng thực trạng, nhận diện đúng điểm nghẽn, xác lập đúng định hướng, lượng hóa đầy đủ nhiệm vụ và gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành.*

*Tài liệu phổ biến này được biên soạn nhằm giới thiệu, quán triệt những nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB và Quyết định số 1552/QĐ-BCT đến các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.*

*Thông qua tài liệu này, các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành Công Thương có căn cứ để thống nhất nhận thức, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các chủ thể liên quan trong công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.*

# PHẦN I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

## 1 QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

**1.1.** Công tác xây dựng và thi hành pháp luật đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng; ưu tiên thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, coi đây là “đột phá của đột phá” trong phát triển đất nước.

**1.2.** Đổi mới mạnh mẽ tư duy lập pháp từ “quản lý nhà nước” sang “kiến tạo phát triển”; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

**1.3.** Thể chế, pháp luật ngành Công Thương phải đơn giản hóa về cấu trúc, đầy đủ về số lượng, có chất lượng cao; phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước, giải phóng sức sản xuất, sáng tạo của kinh tế tư nhân, kết nối với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

**1.4.** Xây dựng hệ sinh thái thể chế pháp luật tuần hoàn, chặt chẽ giữa xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành nghiêm minh, đồng bộ trong thực tiễn.

## 2 MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Từng bước tạo lập đầy đủ khung khổ pháp lý bảo vệ hiệu quả quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền tự do sáng tạo, đổi mới, thúc đẩy khoa học công nghệ, kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

- Trực tiếp phục vụ thiết thực các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược, đột phá của ngành Công Thương trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

- Đồng bộ và trở thành bộ phận quan trọng của Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

## 3 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Hệ thống pháp luật ngành Công Thương kiến tạo phát triển, có sức cạnh tranh cao ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, phù hợp với tầm vóc của nền kinh tế đất nước trong kỷ nguyên mới.

## PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHUNG

### 1. Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm

- Chuyển trọng tâm quản lý đối với lĩnh vực có thể đo lường, giám sát, truy xuất và xử lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, tự công bố, dữ liệu giao dịch, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm giải trình và chế tài.
- Tiền kiểm chỉ duy trì có chọn lọc với lĩnh vực rủi ro cao liên quan trực tiếp đến an toàn, sức khỏe cộng đồng hoặc biện pháp khẩn cấp về quốc phòng, an ninh, nhất là an ninh năng lượng và trật tự thị trường.

### 2. Quản trị bằng dữ liệu và rủi ro

- Hệ thống thể chế, pháp luật thực hiện vai trò quản lý nhà nước theo hướng quản trị rủi ro, ứng dụng khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn, tích hợp, chia sẻ, liên thông, dùng chung theo định danh số, lịch sử tuân thủ và cảnh báo sớm để nâng cao hiệu quả theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.



### 3. Áp dụng linh hoạt cam kết quốc tế

- Chủ động nghiên cứu áp dụng ngoại lệ và dự địa chính sách hợp pháp trong FTA, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe, môi trường, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng trên cơ sở minh bạch, không phân biệt đối xử.
- Nâng cao năng lực pháp lý trong đàm phán, thực thi và xử lý tranh chấp quốc tế; Chuyển từ tư duy tuân thủ bị động sang chủ động thiết kế không gian chính sách phù hợp quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Việt Nam.

## PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THEO LĨNH VỰC: THƯƠNG MẠI, CẠNH TRANH, CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG

### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

*Thế chế hóa chủ trương của Đảng trong đảm bảo khuôn khổ pháp lý rộng mở, thông thoáng bảo vệ quyền tự do thương mại cho tất cả các loại hình thương mại mới, hình thành trong tương lai; thúc đẩy hoạt động ngoại thương mở rộng, cân bằng và bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng; bảo vệ thị trường, sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam không trái với các cam kết quốc tế phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng*

#### 1. Vị trí

- Thuộc nhóm pháp luật về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Có xu hướng quy phạm pháp luật tư; sự can thiệp của Nhà nước chỉ để bảo vệ bên yếu thế trong giao dịch, vì lợi ích công cộng theo Điều 15 Hiến pháp.
- Trực tiếp bảo đảm quyền công dân, quyền tự do kinh doanh và chế độ kinh tế theo Hiến pháp.
- Có tính liên thông cao với quốc tế, thường xuyên nội luật hóa điều ước quốc tế.

#### 2. Vai trò

- Định hình khái niệm cơ bản của hoạt động thương mại.
- Định hình hạ tầng, phương thức, mô hình thương mại truyền thống và hiện đại.
- Quy định hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại, xúc tiến thương mại và kết nối chuỗi cung ứng.
- Xác lập hoạt động bảo vệ trật tự thương mại, bảo vệ người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

### II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁP LUẬT CẠNH TRANH

*Thế chế hóa chủ trương của Đảng trong tạo lập, duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh; chống độc quyền và các hành vi hạn chế cạnh tranh hiệu quả, thực chất; đảm bảo tính độc lập tương đối của pháp luật cạnh tranh, cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh với các pháp luật khác có liên quan.*

#### 1. Vị trí

- Thuộc nhóm pháp luật về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Là quy phạm pháp luật công và là một trong những luật trung tâm của pháp luật về kinh doanh và cạnh tranh của Việt Nam.
- Trực tiếp bảo đảm quyền tự do cạnh tranh công bằng của mọi thành phần kinh tế và cụ thể hóa Điều 51 Hiến pháp.
- Có tính liên thông với quốc tế, thường xuyên nội luật hóa điều ước quốc tế.

#### 2. Vai trò

- Điều chỉnh một trong ba yếu tố cơ bản của nền kinh tế thị trường.
- Định hình khái niệm về hành vi phản cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, thiết chế thi hành luật cạnh tranh.
- Quy định tổ tụng cạnh tranh và chế tài xử lý vụ việc cạnh tranh.
- Góp phần chống độc quyền và bảo đảm cạnh tranh thực chất trên thị trường truyền thống, thị trường số và hoạt động xuyên biên giới.

### III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁP LUẬT CÔNG NGHIỆP

*Thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương của Đảng trong phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp trọng điểm thông qua thúc đẩy, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh trong công nghiệp; đẩy mạnh tự chủ chiến lược sản xuất công nghiệp trong các ngành lĩnh vực trọng yếu.*

#### 1. Vị trí

- Thuộc nhóm pháp luật về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Là pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ, không gian công nghiệp, an toàn môi trường công nghiệp và cơ chế đặc thù cho dự án, cơ sở công nghiệp quan trọng quốc gia.
- Luật Công nghiệp trọng điểm được xác định là nòng cốt, chi phối, thiết lập nguyên tắc, định hướng chung.
- Là quy phạm pháp luật mang tính luật công, chứa đựng tính chất đặc thù của từng ngành nhằm đảm bảo các nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp

#### 2. Vai trò

- Định hình khái niệm đặc thù ngành công nghiệp; mô hình đầu tư, kinh doanh đặc thù.
- Thiết kế chính sách đặc biệt của Nhà nước thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp.
- Có các yêu cầu về quản lý nhà nước, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính. Trong đó, sự can thiệp của Nhà nước được thể chế hóa vì các lý do quản lý đối với ngành, lĩnh vực mà sự phát triển của các ngành đó có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh kinh tế, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, hạ tầng kinh tế - công nghiệp quan trọng.

### IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁP LUẬT NĂNG LƯỢNG

*Thể chế hóa chủ trương của Đảng trong đảm bảo an ninh năng lượng cho nền kinh tế trong mọi tình huống; có khuôn khổ pháp lý cho thị trường năng lượng vận hành theo cơ chế thị trường; tạo hành lang pháp lý khuyến khích, thúc đẩy khai thác tiềm năng mọi loại hình năng lượng nhất là năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh*

#### 1. Vị trí

- Thuộc nhóm pháp luật phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và một phần thuộc nhóm pháp luật về an ninh quốc gia.
- Là pháp luật chuyên ngành, Có xu hướng quy phạm pháp luật công
  - Có vai trò xác định các tính chất đặc thù của từng ngành nhằm đảm bảo các nghĩa vụ của công dân tại khoản 4 Điều 15 Hiến pháp; trực tiếp đảm bảo thực hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân trong phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên thiên nhiên, chế độ kinh tế quy định tại các điều 50, 51, 52, 53, 63 Hiến pháp

#### 2. Vai trò

- Định hình các khái niệm chuyên ngành; các mô hình sản xuất, kinh doanh đặc thù; các cơ chế bảo vệ, quản lý, phát triển năng lượng quốc gia; cơ chế dự trữ chiến lược và an ninh năng lượng.
- Có các yêu cầu về quản lý nhà nước, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính. Trong đó, sự can thiệp của Nhà nước được thể chế hóa vì các lý do quản lý đối với ngành, lĩnh vực mà sự phát triển của các ngành đó có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh kinh tế, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, hạ tầng năng lượng quan trọng.

# KIẾN TRÚC TỔNG THỂ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



## PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI Xu hướng Luật Tư

- Tôn trọng, bảo vệ tinh thần tự chủ, sáng tạo.
- Hạn chế tối đa điều kiện kinh doanh.
- Phát huy tối đa vai trò động lực của kinh tế tư nhân.
- Bao trùm: Thương mại nội địa, quốc tế, hạ tầng thương mại.

## PHÁP LUẬT CẠNH TRANH Xu hướng Luật Công

- Chống độc quyền, kiểm soát tập trung kinh tế hiệu quả, thực chất.
- Trao thẩm quyền đủ mạnh cho cơ quan quản lý đi kèm kiểm soát lạm quyền.
- Ngăn cản đe dọa cạnh tranh từ bên ngoài (xuyên biên giới) từ sớm, từ xa.

**TỔNG HỢP:** Trực tiếp cụ thể hóa Hiến pháp (Điều 51) về quyền tự do kinh doanh, bảo đảm thị trường công bằng và có tính liên thông quốc tế cao nhất.

## PHÁP LUẬT CÔNG NGHIỆP Tự chủ Chiến lược

- Lấy Luật Công nghiệp trọng điểm làm nòng cốt, dẫn dắt các đạo luật đặc thù.
- Phát huy kinh tế nhà nước ở khâu trọng yếu. Hỗ trợ tư nhân theo mô hình "đàn sếu bay".
- Thúc đẩy R&D, chuyển đổi xanh, nội địa hóa chuỗi cung ứng.

## PHÁP LUẬT NĂNG LƯỢNG An ninh Cốt lõi

- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong mọi tình huống.
- Vận hành thị trường năng lượng (sơ cấp, thứ cấp) theo cơ chế thị trường.
- Ưu tiên năng lượng xanh, tái tạo; quản lý tài nguyên quốc gia bền vững.

**TỔNG HỢP:** Xu hướng Luật Công chuyên ngành. Sự can thiệp của Nhà nước được ưu tiên nhằm bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh quốc phòng và hạ tầng trọng yếu.

## PHẦN IV. GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### Giải pháp về cấu trúc hệ thống pháp luật ngành Công Thương

#### 1 GIAI ĐOẠN 2026-2030: TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI

- Hạn chế đề xuất nghị quyết chứa quy phạm pháp luật; thay nghị quyết có đối tượng rộng bằng luật, nghị quyết có đối tượng hẹp bằng luật đặc thù khi đủ điều kiện; chuyển các nghị quyết của Chính phủ thành nghị định hoặc luật;
- Chấm dứt tình trạng nghị định “không đầu”.
- Thay thế quyết định của Bộ trưởng bằng thông tư hoặc bãi bỏ khi không còn cần thiết.

#### 2 GIAI ĐOẠN 2031-2036, TẦM NHÌN 2045: HÌNH THÀNH CẤU TRÚC MỚI

- Luật ngành, lĩnh vực và luật đặc thù là hình thức trọng tâm.
- Pháp lệnh chỉ đề xuất đúng thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Nghị định chỉ quy định chi tiết nội dung được giao; phân đầu một luật không quá một nghị định thi hành, trừ luật khung.
- Thông tư của Bộ trưởng chỉ quy định nội dung được giao, hồ sơ, thủ tục hành chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn, phân cấp và thực hiện nhiệm vụ phân cấp; không quy định điều kiện kinh doanh hoặc nội dung giao thoa thẩm quyền bộ, ngành khác.

#### ĐIỂM NHẤN QUAN TRỌNG:



# GIẢI PHÁP VỀ NỘI DUNG THEO LĨNH VỰC

*Hoàn thiện pháp luật theo yêu cầu từng lĩnh vực*

1

## YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC CƠ BẢN, LỘ TRÌNH HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

*Thứ nhất*, các QPPL mang tính chất luật tư được xây dựng trên nền tảng tôn trọng, bảo vệ, phát huy tối đa tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của người dân, doanh nghiệp.

*Thứ hai*, phát huy tối đa vai trò động lực quan trọng nhất của kinh tế tư nhân theo tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW.

*Thứ ba*, hạn chế tối đa quy định điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính. Số hóa toàn diện các công cụ quản lý để quản lý bằng dữ liệu, chuyển đổi triệt để từ tư duy “quản lý nhà nước” sang “kiến tạo phát triển”.

*Thứ tư*, các QPPL mang tính chất luật công chiếm tỉ lệ rất hạn chế, trừ trường hợp để bảo vệ bên yếu thế trong giao dịch tại pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; được thiết kế chặt chẽ, linh hoạt, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước đi kèm với việc kiểm soát, ngăn ngừa nguy cơ lạm quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước luôn vận hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì lợi ích quốc gia, thúc đẩy sự phát triển của mọi hoạt động thương mại.

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm
2026-2030	(1) Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (2) Nghiên cứu, sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương (lần 2); (3) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; (4) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật quản lý thị trường; (5) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Phòng vệ thương mại. (6) Nghiên cứu, từng bước bãi bỏ từng phần và toàn bộ Luật Thương mại và nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại như: (i) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại; (ii) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Xúc tiến thương mại;
2031-2035, tầm nhìn 2045	(1) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Khuyến khích, bảo tồn và phát triển thương mại truyền thống; (2) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về Thương mại số hoặc nâng cấp Luật Thương mại điện tử; (3) Thương mại trong nước: (4) Thương mại quốc tế: (i) Tiếp tục hoàn thiện theo hướng thu gọn đầu mối pháp luật; (ii) Đẩy mạnh áp dụng cơ chế “luồng xanh” cho doanh nghiệp tuân thủ tốt thông qua quản trị dữ liệu giao dịch kết nối liên thông, chia sẻ dùng chung; (iii) Nghiên cứu, hoàn thiện các công cụ đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng, bảo vệ thương mại lành mạnh; (iv) Cập nhật các xu hướng mới theo tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là đối với các giao dịch xuyên biên giới.

## YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC CƠ BẢN, LỘ TRÌNH HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT CẠNH TRANH

*Thứ nhất*, các quy phạm pháp luật mang tính chất luật công được thiết kế chặt chẽ, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước đi kèm với việc kiểm soát, ngăn ngừa nguy cơ lạm quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước luôn vận hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì lợi ích quốc gia, thúc đẩy sự phát triển của các thành phần kinh tế một cách công bằng, bình đẳng.

*Thứ hai*, thể chế hóa vai trò của pháp luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường trong tăng cường vị thế, vai trò độc lập tương đối của cơ quan cạnh tranh trong nền kinh tế; chế tài nghiêm minh, có sức răn đe lớn; đẩy mạnh giám sát cạnh tranh phù hợp tình hình thực tiễn.

*Thứ ba*, phạm vi điều chỉnh xuyên biên giới để ngăn cản các mối đe dọa tính cạnh tranh từ bên ngoài “*từ sớm từ xa*”.

*Thứ tư*, kiên định quan điểm “*tự chủ, tự cường*” và an ninh kinh tế dài hạn của đất nước trong kiểm soát việc hình thành các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh.

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm
2026-2030	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cạnh tranh, tập trung xử lý hạn chế liên quan đến nền tảng số; hoàn thiện văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nâng cao tính độc lập, chuyên nghiệp của cơ quan thực thi.
2031-2035	Hoàn thiện khung pháp lý về cạnh tranh đối với AI, kinh tế chia sẻ và dữ liệu xuyên biên giới; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, AI trong phát hiện vi phạm, phân tích thị trường, dự báo cạnh tranh.
Tầm nhìn 2045	Hoàn thiện hệ thống pháp luật cạnh tranh theo hướng tiệm cận và tương đồng với các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với các cam kết quốc tế thế hệ mới, bảo đảm sự bình đẳng thực chất giữa các thành phần kinh tế; Tái cấu trúc hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh theo hướng tập trung, thống nhất, Phân định rõ phạm vi điều chỉnh, tiến tới tập hợp và pháp điển hóa các quy định cốt lõi về cạnh tranh tại các luật chuyên ngành.

## YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC CƠ BẢN, LỘ TRÌNH HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT CÔNG NGHIỆP

*Thứ nhất*, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước đi kèm với việc kiểm soát, ngăn ngừa nguy cơ lạm quyền. Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý, rành mạch giữa các cấp, các ngành trong quản lý phát triển công nghiệp.

*Thứ hai*, bảo đảm vai trò kiến tạo, dẫn dắt của pháp luật thông qua cách tiếp cận “một gói, một cửa” từ quy hoạch, đầu tư, hạ tầng, xây dựng, vận hành và thương mại hóa trước những phát triển mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và các lĩnh vực mới khác của đời sống kinh tế - xã hội, (nhất là những ngành, lĩnh vực pháp luật gắn liền với quá trình chuyển đổi kép “xanh, số”).

*Thứ ba*, giảm tiền kiểm thông qua việc quyết liệt cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa TTHC; đồng thời tăng cường hậu kiểm thông qua việc ban hành, quản lý chặt chẽ bằng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghiệp hiện đại.

*Thứ tư*, phát huy kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt các chuỗi giá trị ở những khâu trọng yếu, nền tảng. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, chú trọng hình thành và phát triển các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân đủ sức cạnh tranh quốc tế, theo mô hình “đàn sếu bay”.

*Thứ năm*, linh hoạt về việc nội địa hóa thông qua ban hành cơ chế, chính sách “khuyến khích nội địa hóa” như hỗ trợ năng lực R&D, chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn xanh, năng suất, chất lượng, mức độ tham gia chuỗi cung ứng; mua sắm công, đấu thầu; chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụm liên kết ngành, tiêu chuẩn hóa chuỗi cung ứng; quy tắc xuất xứ.

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm
2026-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm;</li> <li>(2) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật (hoặc Nghị quyết) của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đặc thù cho Trung tâm, Tổ hợp ngành công nghiệp bột xít - alumin - nhôm nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW và thể chế hóa định hướng phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị.</li> <li>(3) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp/ hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp.</li> <li>(4) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật khuyến khích, phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp</li> <li>(5) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về cơ chế, chính sách thí điểm phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.</li> <li>(6) Rà soát Luật Địa chất và Khoáng sản để nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Khoáng sản đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào bền vững cho các ngành công nghiệp nền tảng.</li> </ul>
2031-2035, tầm nhìn 2045	<p>Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, ban hành các đạo luật mang tính kiến tạo và thí điểm cho phép triển khai nhanh các mô hình kinh doanh mới, công nghệ đột phá mà không cần điều chỉnh Luật Công nghiệp trọng điểm. Các Luật này bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Luật khuyến khích phát triển công nghiệp robot, nhà máy thông minh;</li> <li>(2) Luật khuyến khích sản xuất thiết bị, phương tiện tự hành.</li> </ul>

*Thứ nhất*, các quy phạm pháp luật mang tính chất luật công được thiết kế chặt chẽ, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước đi kèm với việc kiểm soát, ngăn ngừa nguy cơ lạm quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước luôn vận hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì lợi ích quốc gia.

*Thứ hai*, thể chế hóa rõ nét định hướng phát huy kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt các chuỗi giá trị ở những khâu trọng yếu, nền tảng để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân tham gia vào các công đoạn của thị trường năng lượng.

*Thứ hai*, bảo đảm vai trò nền tảng pháp lý của pháp luật chuyên ngành ưu tiên áp dụng từ quy hoạch, đầu tư, hạ tầng, xây dựng, vận hành và thương mại hóa trước những phát triển mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và các lĩnh vực mới khác của đời sống kinh tế - xã hội, (nhất là những ngành, lĩnh vực pháp luật gắn liền với quá trình chuyển đổi kép “xanh, số”).

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm
2026-2030	<p>(1) Sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực;</p> <p>(2) Luật Dầu khí (sửa đổi);</p> <p>(3) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật hoặc Nghị quyết của Quốc hội (chỉ áp dụng trong năm 2026) quy định cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia/ cơ chế, chính sách đặc thù, thí điểm phát triển Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia;</p> <p>Từ năm 2027, không áp dụng hình thức Nghị quyết của Quốc hội hoặc Nghị định “không đầu” đối với các chính sách đặc thù, thí điểm như đã nêu trên.</p>
2031-2035, tầm nhìn 2045	<p>(1) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về Năng lượng Quốc gia/Luật về Chính sách an ninh năng lượng.</p> <p>(2) Nghiên cứu, rà soát Luật Dầu khí để xem xét, sửa đổi Luật Dầu khí phù hợp với bối cảnh mới.</p>

### ĐIỂM NHẤN QUAN TRỌNG:

Công nghiệp trọng điểm	Không gian liên kết	An ninh năng lượng	Chuyển đổi kép
Luật nền tảng, chi phối, dẫn dắt phát triển công nghiệp.	Cụm, khu, trung tâm, tổ hợp, hạ tầng công nghiệp đồng bộ.	Dự trữ chiến lược, thị trường điện, dầu khí và trung tâm năng lượng.	Luật chuyên ngành ưu tiên chuyển đổi xanh và số.

# GIẢI PHÁP VỀ NỘI DUNG THEO LĨNH VỰC

*Chuyển đổi kép, tổ chức bộ máy và chế tài*

1

## PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI KÉP “XANH - SỐ” VÀ CÁC HÌNH THỨC KINH TẾ MỚI

- Hoàn thiện thể chế hỗ trợ chuyển đổi xanh trong năng lượng, công nghiệp và thương mại.
- Hoàn thiện thể chế thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế dữ liệu trong năng lượng, công nghiệp và thương mại.
- Hoàn thiện thể chế thúc đẩy R&D, nâng cấp, chuyển đổi công nghệ.
- Hoàn thiện thể chế cho kinh tế tầm thấp, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn.
- Hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) và cơ chế “làn xanh - luồng xanh” ưu tiên cho doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt.

2

## TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

• *Thứ nhất*, thể chế tổ chức bộ máy của Bộ, ngành Công Thương đảm bảo “*tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả*”.

*Thứ hai*, pháp luật ngành Công Thương quán triệt nguyên tắc: “*một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện*”.

*Thứ ba*, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phải gắn với kiểm soát quyền lực, phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi. Việc giao thẩm quyền cho địa phương phải bảo đảm địa phương có quyền quyết định thực chất và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện trên địa bàn, gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, nhằm giảm tối đa khâu trung gian, nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý.

*Thứ tư*, hoàn thiện cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát giữa trung ương và địa phương. Theo đó, bảo đảm theo dõi thi hành pháp luật sau phân cấp, phân quyền thực hiện trực tiếp và trực tuyến theo mô hình theo dõi số hóa, liên thông, dựa trên dữ liệu, có khả năng cảnh báo sớm và xử lý kết quả theo dõi; dữ liệu thực thi là đầu vào trực tiếp cho công tác xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật của Trung ương.

3

## XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, CHẾ TÀI VÀ TRANH CHẤP

• Đánh giá toàn diện bất cập sau phân cấp, phân quyền về thẩm quyền, chế tài và pháp luật nội dung.

• Nghiên cứu cơ chế xử lý vi phạm phù hợp với thương mại điện tử, kinh tế số, bảo vệ người tiêu dùng trên nền tảng số, cạnh tranh số, gian lận xuất xứ, gian lận thương mại xuyên biên giới, an ninh năng lượng và ưu đãi công nghiệp.

• Tăng ứng dụng số trong lập biên bản, quản lý quyết định xử phạt, theo dõi thi hành và chia sẻ dữ liệu vi phạm giữa Bộ, ngành và địa phương.

# GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

*Nhận thức – Quy trình – Nguồn lực*

## 1 QUẢN TRIỆT, NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỔI MỚI TƯ DUY

- Thống nhất nhận thức công tác xây dựng VBQPPL là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, là một trong ba đột phá chiến lược của Bộ Công Thương.
- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; Bí thư cấp ủy, cấp ủy viên gương mẫu, đi đầu; đảng viên, công chức gương mẫu chấp hành pháp luật.
- Đầu tư cho công tác tham mưu xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; nguồn nhân lực pháp luật là yếu tố quyết định chất lượng toàn bộ quá trình.
- Xây dựng văn hóa thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; quán triệt nguyên tắc người dân, doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm và cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép.

## 2 BẢO ĐẢM THỐNG NHẤT, HIỆU QUẢ, NHẤT QUÁN TRONG XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

- Lập chương trình, kế hoạch rõ trách nhiệm, tiến độ và nguồn lực; xây dựng lộ trình sống cho văn bản có hiệu lực cao, tác động lớn.
- Thực hiện nghiên cứu tiền lập pháp, nâng cao chất lượng đề xuất chính sách từ tổng kết thực tiễn, khảo sát, rà soát chủ trương, chính sách và kinh nghiệm quốc tế.
- Số hóa quy trình xây dựng, theo dõi, giám sát văn bản; gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành thông qua quản trị vòng đời văn bản.
- Chuyên nghiệp hóa xây dựng chính sách, đánh giá tác động, lựa chọn chính sách; từng bước tập trung hóa công đoạn soạn thảo VBQPPL; đẩy mạnh truyền thông chính sách và đổi mới lấy ý kiến.
- Thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW.

## 3 ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC

- Chuẩn hóa đội ngũ công chức ngành Công Thương về kiến thức, kỹ năng xây dựng chính sách, pháp luật; phát triển mô hình “hạt nhân - mạng lưới - chuyên gia”.
- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho công chức làm công tác pháp chế, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại Bộ Công Thương
- Thí điểm chế định luật sư công theo hướng có trọng tâm, có kiểm soát, không làm phát sinh bộ máy chồng kênh, không tăng biên chế.
- Bố trí nguồn lực tài chính đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt cơ chế, chính sách tài chính đột phá cho công tác xây dựng pháp luật nhằm đảm bảo sự thay đổi về chất trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế của ngành Công Thương.

## PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 52-NQ/ĐUB

### 1 DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Nghị quyết số 52-NQ/TW giao Danh mục nhiệm vụ chi tiết và phân công thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định. Nội dung này được cụ thể hóa trong Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-BCT ngày 30/6/2026.

### 2 BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY BỘ

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật của Bộ Công Thương; bảo đảm công tác xây dựng và thi hành pháp luật đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng.

- Chỉ đạo thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tạo khung khổ pháp lý thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành Công Thương.

- Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Chiến lược; kịp thời chấn chỉnh tình trạng buông lỏng lãnh đạo, thiếu quyết liệt, khoảng trống pháp luật hoặc chậm thể chế hóa.

### 3 CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

Đơn vị	Trách nhiệm chính theo Nghị quyết
Vụ Pháp chế	Đầu mối theo dõi chung về thể chế, pháp luật; chủ trì tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng kế hoạch hằng năm, dài hạn; đôn đốc nhiệm vụ VBQPPL; trước 15/01 hằng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo.
Văn phòng Bộ	Phối hợp theo dõi, đôn đốc và bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác xây dựng thể chế, pháp luật.
Vụ Kế hoạch, Tài chính và QLDN	Theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ VBQPPL; tham mưu phân bổ kinh phí, ưu tiên bố trí kinh phí cho nhiệm vụ thể chế.
Vụ Tổ chức cán bộ	Bố trí, điều động, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xây dựng tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng gắn với kết quả xây dựng và thi hành pháp luật.
Đơn vị quản lý nhà nước	Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện; xây dựng kế hoạch chi tiết; rà soát nguồn nhân lực pháp luật; thực hiện kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm.
Viện, cơ sở giáo dục thuộc Bộ	Nghiên cứu, phản biện, cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, tham vấn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế.

**PHẦN VI. QUYẾT ĐỊNH SỐ 1552/QĐ-BCT**  
**BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC HOÀN  
 THIỆN PHÁP LUẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Mục đích	Yêu cầu
<ul style="list-style-type: none"> <li>Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB thành các nhiệm vụ cụ thể của Bộ Công Thương trong giai đoạn 2026-2030.</li> <li>Đảm bảo nhiệm vụ lập pháp, nhiệm vụ xây dựng VBQPPL có tính dự báo, kịp thời, tính “gói đầu”, hạn chế dồn công tác lập pháp vào một thời điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bám sát Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB.</li> <li>Xác định cụ thể nội dung công việc, sản phẩm, tiến độ, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm cơ quan, đơn vị.</li> <li>Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung VBQPPL từ sớm, từ xa, gắn xây dựng với tổ chức thi hành và đánh giá sau ban hành.</li> <li>Là cơ sở huy động nguồn lực và nâng cao chất lượng đội ngũ.</li> </ul>

**2 BỐN NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Nhóm	Nội dung trọng tâm	Thời gian
1	Quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB và Kế hoạch tại từng đơn vị; cụ thể hóa nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hàng tháng, quý, năm.	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Triển khai nhiệm vụ lập pháp thuộc Chương trình lập pháp năm 2026, Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và nhiệm vụ lập pháp khác giai đoạn 2026-2030.	Theo Phụ lục và chỉ đạo
3	Chuẩn hóa, đào tạo, kiện toàn tổ chức, nhân lực để nâng cao năng lực, đổi mới phương thức xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.	Theo lộ trình Phụ lục
4	Theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược; định kỳ 6 tháng báo cáo, sơ kết; tổng kết giai đoạn 2026-2030.	Định kỳ 6 tháng, sơ kết năm; tổng kết theo giai đoạn

**3 TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Chủ thể	Trách nhiệm theo Kế hoạch
Vụ Pháp chế	Đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ và cấp có thẩm quyền.

Văn phòng Bộ	Phối hợp theo dõi, đơn đốc nhiệm vụ trong Chương trình công tác của Bộ; bảo đảm tiếp nhận, xử lý, trình hồ sơ, văn bản kịp thời, đúng quy định.
Vụ Kế hoạch, Tài chính và QLDN	Tham mưu bố trí đầy đủ kinh phí; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.
Vụ Tổ chức cán bộ	Tham mưu kiện toàn tổ chức, nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, biệt phái nhân lực.
Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương	Truyền thông Nghị quyết, Chiến lược, Kế hoạch và truyền thông chính sách đối với nhiệm vụ có tác động lớn.
Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ	<p>Trực tiếp lãnh đạo, chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hằng năm; bố trí nhân lực, kinh phí, điều kiện bảo đảm; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả.</p> <p>Xây dựng kế hoạch triển khai của Đơn vị; phân công lãnh đạo, chuyên viên, sản phẩm đầu ra, mốc tiến độ và triển khai thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, đánh giá khó khăn, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.</p>

#### 4 TOÀN VĂN PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH SỐ 1552/QĐ-BCT

##### DANH MỤC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian
<b>I</b>	<b>Các nhiệm vụ lập pháp thuộc Chương trình lập pháp năm 2026</b>			
1	Sửa đổi Luật Dầu khí	Thay thế	Vụ Dầu khí và Than	Dự kiến trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ 2 năm 2026
2	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sửa đổi, bổ sung	Vụ Pháp chế, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	
3	Sửa đổi Luật Điện lực	Sửa đổi, bổ sung	Cục Điện lực	
4	Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh	Ban hành mới	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
<b>II</b>	<b>Các nhiệm vụ lập pháp khác triển khai trong năm 2026</b>			

5	Dự án Nghị quyết của Quốc hội về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án năng lượng tái tạo	Đề xuất ban hành mới	Cục Điện lực	Trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ
6	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Nghiên cứu, rà soát/Đề xuất ban hành mới	Cục Công nghiệp	Đề xuất trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ 2 năm 2026
7	Chủ trì hoặc phối hợp (trường hợp cơ quan có thẩm quyền cho phép, giao Bộ khác chủ trì xây dựng 01 luật sửa đổi các Luật trong đó có sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)	Sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	2026
8	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật (hoặc Nghị quyết của Quốc hội) về Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển trung tâm công nghiệp bô xít - nhôm quốc gia hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm <sup>1</sup>	Bổ sung Chương trình lập pháp 2026 hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Cục Công nghiệp	2026
9	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật (hoặc Nghị quyết của Quốc hội) quy định cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia hoặc tích hợp trong các Dự án Luật đang xây dựng <sup>2</sup>	Bổ sung Chương trình lập pháp 2026 hoặc tích hợp trong Dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	Vụ Dầu khí và Than Cục Công nghiệp	2026
<b>III</b>	<b>Các nhiệm vụ lập pháp triển khai trong giai đoạn 2027 -2030</b>			
<b>III.A</b>	<b>PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI</b>			
10	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Thương mại (lần 2).  - Đề xuất hình thức, lộ trình bãi bỏ Luật Thương mại.	- Kế hoạch tổng kết Luật Thương mại (lần 2);  - Báo cáo “Nghiên cứu, từng bước bãi bỏ	Vụ Pháp chế; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Cục Xúc tiến	Trước 15/7/2026  Trước 01/5/2027

<sup>1</sup> Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn 01/12/2026.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn Quý III/2026.

	- Hoàn thành các Báo cáo gửi Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Luật Thương mại (lần 2)”. <sup>3</sup>	toàn bộ Luật Thương mại” trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ. - 01 Báo cáo Chính phủ; - 01 Báo cáo Quốc hội;	thương mại, Cục Xuất nhập khẩu	Trước 01/6/2027 Trước 01/7/2027
11	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại  - Đề xuất, xây dựng Luật về Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2028	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Trước 01/3/2027  Trước 01/4/2027
12	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật Xúc tiến thương mại <sup>4</sup>  - Đề xuất, xây dựng Luật Xúc tiến thương mại	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất cho Chương trình lập pháp 2028	Cục Xúc tiến thương mại	Trước 01/3/2027  Trước 01/4/2027
13	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Pháp lệnh Quản lý thị trường <sup>5</sup>  - Đề xuất hoàn thiện Pháp lệnh Quản lý thị trường hoặc xây dựng Luật về Quản lý thị trường  - Hoàn thành các Báo cáo Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Pháp lệnh Quản lý thị trường (lần 2)”.	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất cho Chương trình lập pháp 2028  - 01 Báo cáo Chính phủ; - 01 Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội;	Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước	Trước 01/3/2027  Trước 01/4/2027  Trước 01/6/2027 Trước 01/7/2027

<sup>3</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2027.

<sup>4</sup> Thời hạn hoàn thành phù hợp với việc tổng kết Luật Thương mại 2005.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2027

14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý ngoại thương;<sup>6</sup></li> <li>- Hoàn thành các Báo cáo Chính phủ, Quốc hội về “Rà soát Luật Quản lý ngoại thương (lần 2)”.</li> <li>- Đề xuất Luật sửa đổi, bổ sung một số điều hoặc Luật Quản lý ngoại thương (sửa đổi)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</li> <li>- 01 Báo cáo Chính phủ;</li> <li>- 01 Báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vụ Pháp chế;</li> <li>Cục Xuất nhập khẩu;</li> <li>Cục Phòng vệ thương mại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trước 01/3/2028</li> <li>Trước 01/6/2028</li> <li>Trước 01/7/2028</li> </ul>
15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng dự án Luật về phòng vệ thương mại<sup>7</sup></li> <li>- Đề xuất xây dựng dự án Luật về phòng vệ thương mại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</li> <li>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2029</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cục Phòng vệ thương mại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trước 01/12/2027</li> <li>Trước 01/4/2028</li> </ul>
16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất Luật về Thương mại số hoặc nâng cấp Luật Thương mại điện tử</li> <li>- Đề xuất xây dựng/nâng cấp pháp luật về thương mại số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</li> <li>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Định hướng nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVII</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số/Vụ Pháp chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01/4/2030</li> <li>01/5/2030</li> </ul>
<b>III.B</b>	<b>PHÁP LUẬT CÔNG NGHIỆP</b>			
17	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Địa chất và khoáng sản)<sup>8</sup></li> <li>- Đề xuất nội dung sửa đổi Luật Địa chất và khoáng sản; hoặc xây dựng Luật Khoáng sản (trên cơ sở kết quả nghiên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.</li> <li>- Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cục Công nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trước 01/10/2026</li> <li>Trước 01/12/2026</li> </ul>

<sup>6</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 01/7/2028.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 thời hạn cho Chính phủ là trước 1/7/2029. Tuy nhiên, để đồng bộ với nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát và sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương, tiến độ đồng thời với Luật Quản lý ngoại thương.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16, nhiệm vụ số 14 “Nghiên cứu, rà soát Luật Địa chất và khoáng sản” thuộc mục III Phụ lục I đang yêu cầu thời hạn hoàn thành năm 2026 với thời hạn báo cáo của Chính phủ là 15/01/2027.

	cứ, rà soát Luật Địa chất và Khoáng sản)	trình lập pháp 2028		
18	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp <sup>9</sup> - Đề xuất, xây dựng Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2028	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp	Trước 01/12/2026  Trước 01/3/2027
19	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật Khuyến khích, phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp <sup>10</sup> - Đề xuất, xây dựng Luật Khuyến khích, phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp năm 2029	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp	Trước 01/3/2028  Trước 01/5/2028
20	- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Công nghệ số, Luật Công nghiệp trọng điểm liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam. - Đề xuất, xây dựng Luật về cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù khuyến khích phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam	- Báo cáo nghiên cứu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông qua.  - Văn bản đề xuất gửi Vụ Pháp chế cho Chương trình lập pháp 2029	Cục Công nghiệp	Trước 01/12/2028  Trước 01/6/2029
<b>III.C</b>	<b>PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LƯỢNG</b>			
21	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 <sup>11</sup>	Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất phương án thay thế Nghị quyết của Quốc hội hoặc tích hợp	Cục Điện lực	Trước 01/5/2030

<sup>9</sup> Chưa có trong Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16. Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ đang giao Bộ Công Thương nhiệm vụ này với thời hạn trong năm 2026.

<sup>10</sup> Chưa có trong Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16.

<sup>11</sup> Điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội.

		vào Luật Điện lực		
22	Nghiên cứu, rà soát pháp luật về năng lượng hướng tới xây dựng Luật về Năng lượng quốc gia hoặc Luật về Chính sách an ninh năng lượng quốc gia	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng Luật về Năng lượng quốc gia hoặc Luật về Chính sách an ninh năng lượng quốc gia	Vụ Dầu khí và Than	Trước 01/5/2030
<b>IV</b>	<b>Sơ kết, tổng kết, xây dựng Kế hoạch, Chương trình, Định hướng lập pháp</b>			
23	Đề xuất bổ sung Định hướng nhiệm kỳ Quốc hội giai đoạn 2026 - 2030	Văn bản kiến nghị bổ sung các nội dung nhiệm vụ	Vụ Pháp chế	2026 (trên cơ sở đề nghị của Quốc hội, Chính phủ)
24	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI tại Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất Danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
25	Đề xuất các nhiệm vụ lập pháp trong Chương trình lập pháp hằng năm	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất nhiệm vụ lập pháp	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Hằng năm
26	Xây dựng Kế hoạch soạn thảo chi tiết nhiệm vụ lập pháp	Kế hoạch soạn thảo chi tiết trình cấp có thẩm quyền thông qua	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Theo Chương trình lập pháp
27	Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của UBNDTVQH được thông qua	Kế hoạch triển khai thi hành trình cấp có thẩm quyền thông qua	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Khi văn bản được thông qua
28	Sơ kết/tổng kết/đánh giá hiệu quả của Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của UBNDTVQH sau ban hành	Nghiên cứu, rà soát/Sơ kết/ theo dõi, đánh giá sau ban hành	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Hằng năm
29	Sơ kết, tổng kết Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, nghiên cứu xây dựng Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVII	Nghiên cứu, rà soát/Tổng kết	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2028-2030
30	Sơ kết định kỳ việc thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến	Báo cáo sơ kết	Vụ Pháp chế; các đơn vị	Hằng năm

	lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030		theo chức năng, nhiệm vụ	
31	Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026-2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2031-2035	Báo cáo tổng kết; dự thảo Kế hoạch giai đoạn tiếp theo	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2030
<b>V</b>	<b>Các nhiệm vụ đối với văn bản dưới luật</b>			
32	Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ngành Công Thương gắn với Kết luận số 09-KL/TW, Kết luận số 17-KL/TW và yêu cầu tinh gọn cấu trúc pháp luật	Rà soát/ đề xuất danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
33	Tích hợp Kế hoạch xây dựng VBQPPL của Bộ Công Thương vào Chương trình công tác năm của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch và Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Định kỳ/Đột xuất
34	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026
35	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết quả Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ngành Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất Danh mục nhiệm vụ	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
36	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết 66.6/2025/NQ-CP ngày 28/10/2025 của Chính phủ quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc trong giao quyền phê duyệt một số nội dung trong hoạt động dầu khí	Tích hợp vào Luật Dầu khí (sửa đổi)	Vụ Dầu khí và Than	2026-2027
37	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ các VBQPPL chịu tác động bởi các Nghị quyết của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và điều kiện đầu tư	Đề xuất sửa đổi, bổ sung/ thay thế/ bãi bỏ	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027

	kinh doanh			
38	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
39	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 37/2025/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2027
40	Nghiên cứu, rà soát Thông tư số 47/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Vụ Pháp chế	2026-2027
41	Nghiên cứu, rà soát các Nghị định “không đầu”, gồm:	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất phương án thay thế hoặc chấm dứt sự tồn tại của Nghị định “không đầu”.	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2026/NĐ-CP)		Cục Công nghiệp	
	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP)		Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	
	Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ		Cục Công nghiệp	

	(được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP)			
	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
	Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý cụm công nghiệp		Cục Công nghiệp	
	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP)		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ Về kinh doanh khí		Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
42	Nghiên cứu, rà soát các Quyết định/Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất phương án thay thế hoặc bãi bỏ	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
43	Rà soát, hoàn thiện các lĩnh vực xử phạt hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
44	Nghiên cứu, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong ngành, lĩnh vực Công Thương	Nghiên cứu, rà soát/đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030
45	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	Rà soát, ban hành Thông tư bãi bỏ một số VBQPPL	Vụ Pháp chế; các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	2026-2030 (Hàng năm)
<b>VI</b>	<b>Đề án, kế hoạch thực hiện các giải pháp hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương</b>			
46	Đề án củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực, chức năng, nhiệm vụ và chế độ, chính sách của các tổ chức pháp chế	(1) Hoàn thiện Đề án theo hướng tích hợp công tác triển		2026-2030

	ngành Công Thương giai đoạn đến 2030 (Quyết định số 2985/QĐ-BCT)	khai Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công; (2) Nghiên cứu, tiến tới thực hiện tập trung hóa, chuyên nghiệp hóa công đoạn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo mô hình “hạt nhân - mạng lưới - chuyên gia”; (3) Tích hợp kết quả của Đề án tăng cường công tác thi hành pháp luật	Vụ Pháp chế	
47	Đề án Nâng cao hiệu quả và năng lực thực thi pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính của ngành Công Thương giai đoạn 2025 – 2030 (Quyết định số 2725/QĐ-BCT)	Tiếp tục triển khai theo hướng tăng khả năng phản ứng của pháp luật chuyên ngành	Vụ Pháp chế	2026-2030
48	Đề án Nâng cao năng lực tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong lĩnh vực Công Thương giai đoạn 2025-2030 (Quyết định số 2994/QĐ-BCT)	Tiếp tục nâng cao năng lực tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong lĩnh vực Công Thương	Vụ Pháp chế	2026-2030
49	Xây dựng nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ quản lý, điều hành	Tích hợp nội dung theo dõi, đánh giá, quản lý tiến độ và rủi ro hoạt động xây dựng văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2026-2030

50	Triển khai Hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ đến năm 2028	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 05 năm	Vụ Pháp chế; Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ	2028-2029
----	---	--	--	-----------